

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP VĂN HÓA, GIA ĐÌNH
THỂ DỤC THỂ THAO VÀ DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Thực hiện Chỉ thị số: 22/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020; Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch 5 năm 2016 – 2020. Tại văn bản số 2884 ngày 25/8/2014 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Giang xây dựng Kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch 5 năm 2016 – 2020 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP NGÀNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

I. Công tác chỉ đạo điều hành

Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng khoá XI, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 BCH TW Đảng khoá XI; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 1053/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2011 và Thông tư, Hướng dẫn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XV, Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hà Giang 2010 – 2020. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tập trung quán triệt, nghiên cứu, tham mưu cho Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên đề, Chương trình hành động, Kế hoạch phát triển sự nghiệp của ngành cho cả giai đoạn và xây dựng Kế hoạch với các chỉ tiêu cụ thể Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt giao hàng năm.

Quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ hàng năm. Sở văn hoá, Thể thao và du lịch đều tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả ở các huyện, thành phố làm cơ sở cho việc bình xét thi đua đảm bảo chính xác, nhằm tôn vinh, biểu dương đối với các đơn vị (Phòng Văn hoá Thông tin, Trung tâm Văn hoá, Thể thao và du lịch các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc) đồng thời kịp thời chấn chỉnh, đưa ra các giải pháp khắc phục chung cho các đơn vị ở những năm tiếp theo góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát triển sự nghiệp của ngành đúng với tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của Bộ và của tỉnh.

II. Về hợp tác và hội nhập quốc tế

Trong những năm qua, nhiều hoạt động hợp tác, giao lưu văn hoá quốc tế đã tạo được ấn tượng tốt đẹp trong lòng bè bạn về truyền thống văn hoá các dân tộc thiểu số tỉnh Hà Giang. Bước đầu đã có sự kết hợp các hoạt động văn hoá để quảng bá du lịch và xúc tiến thương mại, hợp tác đầu tư. Các hoạt động giao lưu văn hóa

trong tỉnh với quy mô rộng mở từ cấp xã, phường đến cấp huyện, tỉnh, theo định kỳ. Tính đến nay, tỉnh đã tổ chức hội diễn, hội thi được 05 lần; Ngày hội văn hóa, thể thao & du lịch các dân tộc cấp tỉnh, huyện tổ chức được 06 lần; Liên hoan thông tin văn hóa lưu động toàn tỉnh được 8 lần; Liên hoan “*ca múa nhạc thử nghiệm các Đoàn nghệ thuật không chuyên nghiệp tỉnh Hà Giang*” được 02 lần; phối hợp với các huyện, các sở, ban ngành tổ chức Hội thi văn hoá - thể thao cụm xã, phường, các cuộc thi tìm hiểu tri thức, pháp luật theo chuyên đề....

Ngoài việc tổ chức giao lưu văn hóa trong tỉnh, còn tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, giao lưu với các tỉnh bạn trong cả nước; chủ động đăng cai tổ chức một số cuộc thi, hội diễn cấp khu vực, cấp quốc gia; bên cạnh đó, còn tích cực tham gia và tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế với các nước trong khu vực, đặc biệt là nước láng giềng Trung Quốc, như: Tham gia Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc vùng Đông Bắc được 8 lần; liên hoan nghệ thuật đàn tính hát then 4 lần; liên hoan tuyên truyền văn hóa lưu động toàn quốc 4 lần; hội diễn ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc 4 lần; tham gia 04 lần liên hoan “*Du lịch qua những miền di sản Việt Bắc*” của 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Thái Nguyên - Tuyên Quang - Hà Giang; tham gia giao lưu “*Văn hóa cộng đồng các dân tộc Việt Nam*” tại Đồng Mô – Hà Nội 6 lần; hơn 10 lần tham gia giao lưu, hội thảo quốc tế với nước Trung Quốc về các lĩnh vực hợp tác phát triển thuộc ngành.

Về giao lưu, mở rộng hợp tác quốc tế: Tổ chức các cuộc hội thảo phát triển du lịch; 06 lần cử Đoàn nghệ thuật của tỉnh và các nghệ nhân dân gian tham gia các Lễ hội văn hóa, tuần văn hóa, thành lập Đội thể thao tham gia thi đấu giao lưu tại nước bạn Trung Quốc đã tạo dựng được ấn tượng sâu sắc được các đối tác đánh giá cao; Nước bạn cũng cử các đoàn nghệ thuật sang giao lưu với Hà Giang vào dịp tỉnh Hà Giang Kỷ niệm 120 năm ngày thành lập tỉnh, Ngày hội văn hóa thể thao các tỉnh vùng Đông Bắc; Chương trình Qua những miền di sản Việt Bắc nằm trong chương trình du lịch của 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng và giao lưu với các huyện có cửa khẩu giáp biên.

Thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và du lịch đã thể hiện nét đẹp văn hóa các dân tộc Hà Giang. Tạo điều kiện học hỏi, trao đổi kinh nghiệm giữa các diễn viên, nghệ nhân, xây dựng tình đoàn kết, quan hệ hợp tác, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, mức hưởng thụ văn hóa, khôi phục, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa bản sắc của dân tộc.

III. Phát triển nguồn nhân lực, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng.

Trong 5 năm, Bộ phận một cửa đã tích cực rà soát thủ tục hành chính để kịp thời sửa đổi theo quy định mới ban hành, quy trình kiểm soát thủ tục hành chính vận dụng vào thực hiện việc kiểm soát các thủ tục hành chính của Sở theo quy định.

Tổ chức tiếp nhận và xử lý 120 hồ sơ xin cấp phép lĩnh vực văn hóa, du lịch và thể thao của các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp theo quy chế "Một cửa" tại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Đặc biệt nhờ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 vào quản lý nhà nước, mỗi năm rà soát công bố công khai

gần 70 bộ đã góp phần làm minh bạch thủ tục hành chính và đáp ứng được yêu cầu giải quyết công việc của các tổ chức cá nhân.

Thực hiện Nghị định 13/NĐ-CP của Chính Phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và quyết định của UBND tỉnh về việc hợp nhất các Sở. Hiện nay biên chế của ngành có 310 cán bộ CCVC, 100% CCVC tham gia tổ chức công đoàn; 100% cán bộ đang công tác trong ngành đều ở độ tuổi lao động trong đó độ tuổi lao động trẻ từ 40 tuổi trở xuống chiếm đa số trên 70%.

Hàng năm ngành đều xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ CCVC với việc tham gia các lớp như: Lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, lớp Trung cấp lý luận chính trị hành chính, lớp quản lý nhà nước ngạch cán sự và chuyên viên, lớp chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và đào tạo sau đại học đối với một số cán bộ thuộc diện quy hoạch nguồn.

Phối hợp với Sở Nội vụ thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình cho tất cả cán bộ văn hóa xã của 195 xã, phường, thị trấn. Đến nay 70% số xã, phường có cán bộ văn hóa đã qua đào tạo và trên 80% cán bộ ngành có trình độ đại học, cao đẳng; nhiều xã đã thành lập Hội nghệ nhân dân gian và bước đầu hoạt động có hiệu quả. Công tác đào tạo đội ngũ những người hoạt động văn hoá, nghệ thuật được chú trọng, có bước phát triển về số lượng và trình độ.

Luôn coi trọng việc đào tạo nguồn nhân lực cao gắn với phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, do vậy trong những năm qua Ngành đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 trong đó có 06 quy trình hệ thống và 16 quy trình nghiệp vụ trong công tác quản lý của Sở VH-TT-DL trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, thường xuyên cập nhật các văn bản mới của cấp trên để áp dụng theo đúng quy định. Văn phòng Sở là đầu mối triển khai sử dụng mạng nội bộ M-OFFICE và kết nối mạng LAN trong cơ quan nhằm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước góp phần nâng cao hiệu quả công tác, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị máy móc và phương tiện làm việc nhằm cải thiện điều kiện làm việc và phát huy hiệu quả công tác của cán bộ công chức.

Công tác thanh tra, kiểm tra: Hàng năm cơ quan thanh tra của Sở đều xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch... Đồng thời có lồng ghép, phối hợp với các ngành thành viên Đội 814 của tỉnh và Đội 814 các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra, thanh tra đảm bảo các hoạt động thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Kết quả được đánh giá các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch và gia đình được thực hiện đúng quy định của Pháp luật, kịp thời trấn chỉnh những hành vi có biểu hiện vi phạm quy định, nguyên tắc đảm bảo cho mọi hoạt động.

IV. Lĩnh vực văn hoá

Phát huy lợi thế, kết quả hoạt động của binh chủng tuyên truyền đề động viên, khích lệ tính chủ động, sáng tạo, tính tích cực xã hội của nhân dân bước đầu được phát huy; dân chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội được mở rộng. Sự tham gia tích cực, tự giác của nhân dân vào các hoạt động văn hoá đã tạo được chuyển biến

bước đầu. Nhiều nét mới trong giá trị văn hoá và chuẩn mực đạo đức từng bước được hình thành. Thế hệ trẻ tiếp thu những kiến thức mới và có ý chí vươn lên lập thân, lập nghiệp, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch tỉnh giao cho ngành hàng năm và cả giai đoạn.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” là cuộc vận động quần chúng tham gia xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh đang được mở rộng và đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác xây dựng làng, bản, buôn văn hoá đã chú ý nâng cao chất lượng. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, đề cao giá trị đạo đức, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

Đời sống văn hoá cơ sở đã có bước phát triển, đời sống văn hoá tỉnh Hà Giang tuy còn thấp so với đô thị và đồng bằng, nhưng các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng, quản lý lễ hội, thư viện, điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm... đã có những cải thiện rõ rệt nâng mức hưởng thụ văn hoá và sáng tạo văn hoá nghệ thuật cho đồng bào các dân tộc trên toàn tỉnh, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc xây dựng phát triển thiết chế văn hoá nói chung được quan tâm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới, tuy chưa hoàn chỉnh nhưng về căn bản bảo đảm được sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, phát huy tiềm năng sáng tạo của trí thức, văn nghệ sĩ và của nhân dân tham gia xây dựng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, tổ chức các hoạt động phục vụ phát triển sự nghiệp văn hoá và đời sống tinh thần của nhân dân.

Các thiết chế văn hoá thể thao cơ sở được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng theo yêu cầu tại Thông tư 12 ngày 22/12/2010, Thông tư 06 ngày 08/3/2011 và Thông tư 05 ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong quá trình quản lý và tổ chức các hoạt động đã có nhiều đổi mới, cơ sở vật chất được tăng cường; Một số công trình văn hoá quy mô lớn, hình thức kiến trúc đẹp được xây dựng theo quy hoạch, triển khai thực hiện tiêu chí số 6 trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2015, toàn tỉnh có 90/195 Nhà văn hoá xã (trong đó có 40% là nhà sàn văn hoá); 1.327/2.069 thôn, tổ có nhà văn hoá kiêm hội trường; phần lớn được xây dựng theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Riêng thành phố Hà Giang xây dựng được hệ thống nhà văn hoá tổ, liên tổ đảm bảo kiên cố phục vụ tốt các hoạt động của nhân dân góp phần tích cực cho việc xây dựng khu phố văn minh đô thị.

Chương trình MTQG về Văn hoá: Trên cơ sở kế hoạch được giao hàng năm của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở đã tham mưu phân khai chi tiết nhiệm vụ báo cáo UBND tỉnh phê duyệt, quyết định cụ thể cho Sở VH-TT-DL triển khai thực hiện đảm bảo đúng mục tiêu, đạt hiệu quả.

Nhận thức về di sản văn hoá vật thể và phi vật thể khẳng định là nền tảng để vun đắp nên bản sắc văn hoá và hệ giá trị của văn hoá dân tộc, là một nguồn lực cho phát triển sự nghiệp. Trong quá trình triển khai đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức của lãnh đạo các cấp, của nhân dân đối với công tác bảo tồn và phát huy

giá trị di sản văn hoá của dân tộc. Tính đến 30/9/2014 toàn tỉnh có 52 di sản văn hoá được xếp hạng (23 di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh cấp quốc gia; 29 di tích cấp tỉnh), 02 bảo vật quốc gia 8 di sản văn hoá phi vật thể được vinh danh vào danh sách cấp quốc gia. Hầu hết các di tích sau khi được xếp hạng, 06 di tích đã được đầu tư chống xuống cấp, tu bổ, tôn tạo từ nguồn CT MTQG về văn hoá và ngân sách địa phương. Bảo tàng tỉnh nơi lưu giữ, trưng bày giới thiệu di sản lịch sử - văn hoá quý giá đặc biệt là việc tổ chức trưng bày, giới thiệu hiện vật thuộc di sản Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, thu hút khách tham quan, du lịch ngày càng tăng theo các năm, góp phần giáo dục truyền thống, nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Công tác giữ gìn, bảo tồn và phát huy tinh hoa văn hoá dân tộc, đặc biệt là văn hoá của các dân tộc thiểu số được sự tâm, phục dựng đảm bảo cho phát triển mới về loại hình, quy mô cũng như chiều sâu. Nhiều dự án lớn về sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hoá được thực hiện.

V. Công tác gia đình

Chú trọng tổ chức và hướng dẫn việc thu thập, lưu trữ dữ liệu, thông tin về gia đình; Tuyên truyền, giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình; Hướng dẫn thực hiện hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở; Bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Hướng dẫn cơ sở thực hiện Quy định nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Hướng dẫn bình xét gia đình văn hóa, làng (bản, tổ dân phố) văn hóa theo Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đến năm 2015 toàn tỉnh 45% làng, thôn bản, tổ dân phố đạt danh hiệu Làng văn hóa và 55% số hộ đăng ký đạt danh hiệu Gia đình văn hóa; 80% cơ quan, đơn vị, 50% doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới do vậy 12% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và 30% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

Chủ trì, phối hợp với các ngành triển khai thực hiện Chương trình phong trào "TĐĐKXDĐSVH" giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch hành động số 30/KH-UBND ngày 04/02/2013 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

VI. Lĩnh vực thể dục thể thao

1. Thể dục thể thao quần chúng:

Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại". Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người, hướng các hoạt động thể dục thể thao về cơ sở. Tăng cường duy trì hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao ở cơ sở và phát triển, thành lập mới các câu lạc bộ thể dục thể thao, gia đình sức khoẻ để làm nòng cốt cho phong trào thể dục thể thao cơ sở. Toàn tỉnh có 21,2% số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên; 9,3% số gia đình luyện tập TDTT thường xuyên; 1.315 điểm, nhóm luyện tập có tổ chức, câu lạc bộ TDTT; 40% xã, phường có nhà văn hóa và khu thể thao xã; 47% làng, bản, tổ dân phố có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Tích cực chủ động phối hợp với các ngành, các cấp chỉ đạo phát triển phong trào, hướng dẫn tập luyện và tổ chức tốt các cuộc thi đấu, các giải thể thao cơ sở.

Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ tập luyện thi đấu thể dục thể thao trong công nhân viên chức, lao động, lực lượng vũ trang góp phần nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong lực lượng vũ trang phần đấu đạt 97-98% quân số trong độ tuổi tham gia kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Công tác xã hội hoá các hoạt động Văn hoá TDTT (theo Nghị quyết số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ) được các đơn vị, các doanh nghiệp quan tâm ủng hộ về chính sách khuyến khích phát triển các dịch vụ, cung ứng các hoạt động TDTT theo tinh thần Nghị quyết 69/NQ-CP của Chính phủ. Trong những năm qua các tổ chức và cá nhân đã tích cực chủ động trong công tác xây dựng cơ sở vật chất góp phần thúc đẩy sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh phát triển, cụ thể: đã xây dựng 12 nhà tập TDTT đơn giản; 320 sân bóng đá mini; 03 sân bóng rổ; 420 sân cầu lông, đá cầu; 10 sân tennis; 620 sân bóng chuyên và 06 bể bơi.

2. Thể thao thành tích cao

Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên năng khiếu tập trung và bán tập trung bình quân mỗi năm duy trì tổng số 200 vận động viên tuyển 1 và tuyển 2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hà Giang giai đoạn 2005 - 2015 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Do vậy trong 5 năm, tổ chức luyện tập và tham gia thi đấu 100 giải do Trung ương và khu vực tổ chức trong đó có 30 giải giao lưu cọ sát. Đạt tổng số trên 52 huy chương các loại; có 20 vận động viên đạt cấp I; 14 vận động viên đạt cấp kiện tướng; chọn vào đội tuyển quốc gia là 10 vận động viên.

Tổ chức thành công các giải thể thao theo kế hoạch hoạt động hàng năm, tập trung cao cho các giải thể thao tiền Đại hội. Tham mưu tỉnh tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao toàn tỉnh lần thứ VII năm 2014.

Tình hình xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao các cấp: Triển khai thực hiện chiến lược số 17 ngày 17/3/2005 về việc xây dựng, phát triển sự nghiệp TDTT tỉnh Hà Giang giai đoạn 2005 – 2015. Đến cuối giai đoạn thiết chế, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TDTT 05 sân vận động cấp tỉnh và cấp huyện có khán đài; 06 sân vận động cấp huyện không có khán đài; 01 Nhà luyện tập và thi đấu cấp tỉnh; 06 nhà (phòng) luyện tập cấp huyện và các sân chơi, tập luyện đơn giản các môn thể thao phù hợp với điều kiện quỹ đất dành cho thể thao của các địa phương.

VII. Lĩnh vực du lịch

Đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; khai thác hợp lý các nguồn lực phát triển du lịch theo hướng phát triển bền vững, tạo động lực thúc đẩy các ngành khác cùng phát triển, giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo; góp phần giữ gìn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống và bảo vệ an ninh, quốc phòng. Phát huy mọi nguồn lực, khai thác có hiệu quả lợi thế về địa lý, cơ sở hạ tầng, tiềm năng du lịch trên quan điểm đa dạng hoá các loại hình, tạo sản phẩm chủ lực có tính đặc thù, có chất lượng và cạnh tranh cao đặc biệt từ

khi Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn được công nhận là thành viên mạng lưới công viên địa chất toàn cầu, lượng khách đến với Hà Giang tăng đột biến năm 2012 và 2013. Năm 2015, lượng khách du lịch đến Hà Giang là 670.000 lượt, trong đó khách quốc tế là 220.000 lượt, khách nội địa là 450.000 lượt; Doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt 383.400 USD. Tạo việc làm cho khoảng 8.850 lao động trong đó 2.950 lao động trực tiếp trong lĩnh vực dịch vụ du lịch. Hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng 2030.

Tăng cường, đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động lữ hành, lưu trú... đổi mới, nâng cao hoạt động xúc tiến, quảng bá bằng nhiều hình thức về tiềm năng du lịch Hà Giang đến với các tổ chức trong và ngoài nước. Định kỳ tổ chức hội đàm, hội thảo, giao lưu hợp tác phát triển du lịch và quản lý du lịch, tích cực thúc đẩy hợp tác thương mại du lịch giữa Hà Giang với Châu Văn Sơn – Vân Nam – Trung Quốc, tham gia các hoạt động phát triển du lịch các tỉnh khu Việt Bắc và 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng.

Các Làng VHDLCD đã phát huy hiệu quả trong việc thu hút khách du lịch đến khám phá, trải nghiệm, trong đó tiêu biểu như thôn Tiến Thắng, thôn Chang, thôn Nậm Đăm, thôn Lũng Cẩm Trên...

Tiếp tục xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện tốt chương trình hành động quốc gia về du lịch. Tham mưu tỉnh ban hành cơ chế, chính sách (thủ tục hồ sơ, trình tự về đất; tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, lãi suất...) khuyến khích các tổ chức cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển du lịch. Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của Bộ để xây dựng đường giao thông vào các khu, điểm du lịch có triển vọng khai thác, phát triển hoạt động du lịch phù hợp quan điểm, chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang 2010 – 2020.

Xây dựng quy hoạch: Hoàn thành, phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng 2030, tổ chức công bố quy hoạch. Tiến hành xây dựng đề cương lập quy hoạch Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn thành khu du lịch quốc gia.

*** Đánh giá chung:**

1. Kết quả đạt được:

Giai đoạn 2011 - 2015 Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch luân nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ VHTTDL, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh sự phối hợp của các sở ban ngành ở tỉnh, sự tham gia ủng hộ của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh đã tạo điều kiện cho ngành với quyết tâm thi đua hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XV (2010 – 2015). Chủ động tham mưu, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình, nhằm quản lý và thúc đẩy các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành ngày càng phát triển. Vì vậy, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tuyên truyền, triển lãm, hoạt động Lễ hội, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” đã diễn ra rộng khắp và có những chuyển biến rõ rệt; hoạt động Du lịch có nhiều khởi sắc từ việc xác định

hướng phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới... thu hút đông đảo nhân dân các dân tộc trong tỉnh hưởng ứng tham gia. So với chỉ tiêu kế hoạch của cả nhiệm kỳ hầu hết đều đạt, nhiều chỉ tiêu vượt mức kế hoạch giao

2. Hạn chế

Hoạt động kiểm tra, đôn đốc của đơn vị quản lý chưa thường xuyên, kịp thời; biểu diễn văn nghệ chưa có tính sáng tạo; công tác tuyên truyền chưa thực sự thu hút, lôi cuốn quần chúng tham gia; xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch hạn chế; Công tác quản lý du lịch còn yếu, tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch, quản lý các tuor, tuyến, khu điểm du lịch...., xây dựng sản phẩm du lịch chưa tương xứng với tiềm năng.

Thiết chế văn hóa cơ sở thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân... Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành và hoạt động phối hợp với các cấp các ngành thiếu chủ động sáng tạo, chưa quyết liệt dẫn đến tiến độ và kết quả triển khai chưa đạt yêu cầu. Cụ thể còn 4/31 chỉ tiêu đạt thấp (chiếm 13%) trong đó có 3 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình đó là: Điểm vui chơi trẻ em được đầu tư; Tỷ lệ xã phường đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới; Thư viện, tủ sách công cộng ở làng bản và 01 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực du lịch là việc phát triển nâng cấp khách sạn đạt chuẩn còn thấp.

Nguyên nhân: Nhận thức ở một số cấp uỷ cơ sở về chiến lược phát triển văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch còn hạn chế; Ngân sách đầu tư cho các hoạt động phát triển sự nghiệp và xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở chưa được quan tâm đúng mức; quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm còn nhiều bất cập nhất là công tác bình xét, đánh giá công nhận danh hiệu gia đình văn hoá, làng bản văn hoá, tổ dân phố văn minh đô thị trong thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP 5 NĂM 2016 - 2020

I. Mục tiêu chung

Giai đoạn 2016 – 2020 là giai đoạn cuối cùng thực hiện các mục tiêu, định hướng đã được đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 – 2020 và các Chiến lược, Quy hoạch, Đề án, Dự án của toàn ngành giai đoạn 2011 – 2020; Đồng thời, đây là những năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVI; Do đó, Kế hoạch phát triển sự nghiệp ngành văn hoá, thể thao và du lịch 5 năm 2016 – 2020 là phải nỗ lực, tập trung thực hiện các mục tiêu đảm bảo nâng cao chất lượng tăng trưởng, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đột phá của ngành thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch đã đề ra. Nhằm thực hiện tốt chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ VHTTDL, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đảm bảo đáp ứng yêu cầu thời kỳ CNH – HĐH đất nước.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014) và Chương trình hành động của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 33-

NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Phát huy các giá trị tốt đẹp và truyền thống văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới; triển khai kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch (Chương trình số 62-CTr/TU ngày 29/3/2013 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ); Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao; Đẩy mạnh phát triển thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; hạn chế tối đa sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Từng bước bảo đảm bình đẳng giới trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; thu hẹp khoảng cách giới, xóa dần định kiến về giới trong đời sống xã hội.

Công tác văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch, cần được chủ động, kịp thời trong việc tham gia giải quyết những vấn đề bức thiết của xã hội; Góp phần quan trọng vào thành tựu và phát triển kinh tế - xã hội và hợp tác hội nhập kinh tế thế giới của đất nước, nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020; cũng như các chỉ tiêu đã đề ra trong Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020, Chiến lược phát triển gia đình đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Chiến lược, quy hoạch phát triển Thể dục thể thao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hà Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

II. Định hướng phát triển sự nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch 5 năm 2016 – 2020.

1. Lĩnh vực văn hoá:

- Nâng cao tính văn hoá trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân. Tăng mức hưởng thụ văn hoá, thể thao và du lịch cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh; Tập trung quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động đưa Nghị quyết vào thực tiễn đời sống phục vụ nhân dân. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển văn hoá gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế. Tăng mức hưởng thụ, sáng tạo văn hoá cho đồng bào các dân tộc nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ít người ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tiếp tục tổ chức thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", phấn đấu đến năm 2020 đạt 70% số hộ đăng ký đạt danh hiệu gia đình văn hoá; 50% làng, bản, khu dân cư đạt chuẩn nếp sống văn hoá, văn minh đô thị;

- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Văn hóa, Thể dục thể thao, du lịch và gia đình đến năm 2020 tầm nhìn 2030 theo các Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; Xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tích cực thu hút các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư phát triển thiết chế văn hoá, thể dục thể thao cơ sở theo Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011; Quyết định 88 ngày 09/1/2013; Quyết định 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ...Đặc biệt là việc đầu tư xây dựng Khu liên hợp Văn hóa,

Thể thao, Trung tâm chiếu phim cấp tỉnh, huyện, Thành phố. Khuyến khích, huy động và lồng ghép các nguồn vốn để xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao ở cấp xã, phường, nhà văn hoá - khu thể thao thôn, bản ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường quản lý nhà nước về các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch và gia đình. củng cố đội ngũ thanh tra chuyên ngành, xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp sai phạm.

- Xây dựng đề án nâng cấp, mở rộng Bảo Tàng tỉnh đảm bảo phục vụ khách tham quan, du lịch.

- Tăng cường công tác văn hoá, thể thao và du lịch đối ngoại, giao lưu với khu vực và quốc tế.

2. Công tác gia đình:

Chú trọng tổ chức và hướng dẫn việc thu thập, lưu trữ thông tin về gia đình; tuyên truyền, giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình; Hướng dẫn thực hiện hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở; bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Chủ trì, phối hợp với các ngành xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện kế hoạch hành động số 30 ngày 04/02/2013 của UBND tỉnh Hà Giang (theo Quyết định 215 ngày 06/2/2014 của Thủ tướng Chính phủ) về việc thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

3. Lĩnh vực du lịch:

- Triển khai thực hiện các nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Giang, Quy hoạch khu du lịch quốc gia Cao nguyên đá Đồng Văn và Quy hoạch Bảo tồn di sản địa chất, di sản văn hóa - lịch sử và đa dạng sinh học CVĐC toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn đến 2020, tầm nhìn 2030;

- Phát huy mọi nguồn lực, khai thác có hiệu quả lợi thế về địa lý, cơ sở hạ tầng, tiềm năng du lịch đặc biệt là vùng công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn trên quan điểm đa dạng hoá các loại hình, tập trung cho việc đào tạo nguồn nhân lực đủ điều kiện mang tính chuyên nghiệp, tạo sản phẩm chủ lực có tính đặc thù có chất lượng và cạnh tranh cao.

- Đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng; Khai thác hợp lý các nguồn lực phát triển du lịch theo hướng phát triển bền vững; Tạo động lực thúc đẩy các ngành khác cùng phát triển, giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo; Góp phần giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống và bảo vệ an ninh, quốc phòng.

- Phấn đấu đạt mục tiêu dự kiến: Đón **1400** ngàn lượt khách du lịch. Trong đó 450 ngàn lượt khách quốc tế; 950 ngàn lượt khách nội địa.

Doanh thu du lịch phấn đấu đạt **3500** tỷ đồng.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện tốt chương trình hành động quốc gia về du lịch, đẩy mạnh việc thực hiện chương trình 62 của Tỉnh uỷ, Kế hoạch 132 ngày 26/7/2013 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình

phát triển văn hoá gắn với du lịch. Tham mưu cho tỉnh, xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động và ký kết Chương trình “Du lịch qua những miền di sản Việt Bắc”, Chương trình hợp tác phát triển du lịch 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng, hợp tác phát triển du lịch với Châu Vân Sơn – Trung Quốc.

- Khuyến khích các tổ chức cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển du lịch, các dịch vụ du lịch theo cơ chế của tỉnh.

4. Thể dục thể thao:

*** *Thể thao quần chúng***

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại". Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người, hướng các hoạt động thể dục thể thao về cơ sở. Tăng cường duy trì hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao phát triển, thành lập mới các câu lạc bộ thể dục thể thao, gia đình sức khoẻ để làm nòng cốt cho phong trào thể dục thể thao cơ sở. Phấn đấu đến hết giai đoạn 21,5% số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

- Phối hợp với các ngành, các cấp chỉ đạo phát triển phong trào, hướng dẫn tập luyện và tổ chức tốt các cuộc thi đấu, các giải thể thao cơ sở.

- Tham mưu cho UBND tỉnh có kế hoạch, kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn các huyện, Thành phố, các ngành thực hiện đạt hiệu quả chiến lược phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 - 2020 theo quy hoạch (được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ) đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ tập luyện thi đấu thể dục thể thao trong công nhân viên chức, lao động, lực lượng vũ trang góp phần nâng cao sức khoẻ, đời sống tinh thần để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong lực lượng vũ trang phấn đấu đạt 97-98% quân số trong độ tuổi tham gia kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, hướng dẫn nâng cao chất lượng dạy và học chương trình thể dục nội khoá theo qui chế của Bộ Giáo dục và đào tạo. Khuyến khích mở rộng các hoạt động TDTT ngoại khoá. Xây dựng thí điểm lớp năng khiếu TDTT trong trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh theo Quyết định số 32/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo và kế hoạch của ngành GD&ĐT tỉnh đề ra.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá các hoạt động Văn hoá TDTT (NQ 05 ngày 18/4/2005 của chính phủ). Tổ chức tuyên truyền hướng dẫn cơ sở, các đơn vị, các doanh nghiệp về chính sách khuyến khích phát triển các dịch vụ, cung ứng các hoạt động TDTT theo tinh thần Nghị định 69/2008/NQ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ nhằm từng bước nâng cao cơ sở vật chất cho hoạt động TDTT .

. *Thể thao thành tích cao:

- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên năng khiếu tập trung và bán tập trung, tuyển chọn huấn luyện viên các đội tuyển các môn thể thao để tham gia thi đấu với khu vực và toàn quốc.

- Trên cơ sở Quy hoạch phát triển sự nghiệp TDTT tỉnh Hà Giang đến 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tiến hành xây dựng đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 — 2020.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo vận động viên theo 3 tuyến để bổ sung, kế cận cho các tuyến đào tạo tập trung, nhằm đào tạo tài năng thể thao cho tỉnh. Ưu tiên đầu tư cho các môn thể thao có lợi thế.

- Xây dựng, nâng cấp cải tạo Trung tâm huấn luyện, nhà thi đấu TDTT tỉnh; Khu liên hợp thể thao Bắc Quang theo tinh thần Quyết định số 1752 ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ đáp ứng yêu cầu luyện tập, đăng cai thi đấu các giải khu vực, quốc tế.

III. Kế hoạch CT MT phát triển văn hóa, thể thao giai đoạn 2016 – 2020.

Kết quả rà soát đánh giá nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu trong quá trình triển khai thực hiện CT MTQG về văn hoá giai đoạn 2011 – 2015 đã góp phần bổ sung, hoàn thiện và ổn định các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức hiệu quả các hoạt động văn hoá nâng cao mức hưởng thụ, sáng tạo văn hoá cho nhân dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng xa, vùng sâu, biên giới đảm bảo ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội xoá đói giảm nghèo, an ninh quốc phòng được giữ vững.

Tuy nhiên theo Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 – 2020 thì việc tiếp tục duy trì, thực hiện các mục tiêu của chương trình gặp nhiều khó khăn do thay đổi hình thức đầu tư. Để có điều kiện giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình giai đoạn 2011 – 2015 đặc biệt là một số công trình, dự án chưa hoàn thành (Dự án Bảo tồn tu bổ cấp thiết di tích phố cổ Đồng Văn, dự án Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Bô Y thôn Nậm Lương xã Quyết Tiến huyện Quản Bạ...) đòi hỏi cần được nghiên cứu, đề xuất bố trí bổ sung vốn cho giai đoạn 2016 – 2020.

IV. Chương trình mục tiêu về phát triển du lịch giai đoạn 2016 – 2020.

Trên cơ sở Chương trình hành động quốc gia về du lịch giai đoạn 2013 – 2020 theo Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 18/2/2013 và Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia.

Thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tập trung nghiên cứu, đề xuất với tỉnh, các Bộ ngành Trung ương triển khai các nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu và nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch trong kế hoạch phát triển sự nghiệp hàng năm đúng với Chương trình số 62-CTr/TU ngày 29/3/2013 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 26/7/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển văn hoá gắn với du lịch đến năm 2020.

Chủ động, tích cực cho hoạt động thu hút các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ đối với các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch đặc biệt ưu tiên đầu tư các công trình dự án hạ tầng du lịch trên vùng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn.

V. Công tác quy hoạch (Kèm theo biểu 7a,7b)

C. CÁC GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

I. Giải pháp:

Quán triệt, tiếp thu nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, chỉ đạo hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương; Triển khai các hoạt động lĩnh vực thuộc ngành trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đồng thời xây dựng Kế hoạch hàng năm theo nội dung các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được xây dựng phê duyệt. Với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh xác định phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa ra giải pháp chủ yếu - Cụ thể:

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, làm chuyển biến nhận thức của cán bộ, nhân dân về việc thực hiện chủ trương đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể dục thể thao ở các cấp. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển văn hoá với phát triển du lịch; giữa xây dựng gia đình văn hoá, làng bản văn hoá với xây dựng nông thôn mới mục tiêu là bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá các dân tộc. Đẩy mạnh xã hội hoá và đa dạng hoá nguồn lực đối với lĩnh vực văn hoá, thể dục thể thao và du lịch. Tăng cường huy động các nguồn lực để bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hoá của dân tộc. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hoá, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội.

Tích cực huy động, thu hút mọi nguồn lực, khai thác có hiệu quả lợi thế về địa lý, tiềm năng Văn hoá, du lịch trên quan điểm đa dạng hoá các loại hình du lịch, tạo các sản phẩm chủ lực có tính đặc thù có chất lượng và cạnh tranh cao. Tập trung cho phát triển thể mạnh du lịch vùng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn

Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng để khuyến khích, thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển từ nhiều thành phần kinh tế cả trong và ngoài nước, coi trọng nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, Tổng cục Du lịch đầu tư để phát triển du lịch.

Có chính sách khuyến khích các tổ chức cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư xây dựng phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao, du lịch đồng bộ.

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời đáp ứng các quy định mới ban hành, quy trình kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện nhanh gọn chính xác và hiệu quả. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh, hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch và gia đình đảm bảo đúng với qui định của Pháp luật.

II. Đề xuất. kiến nghị

1. Đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

Đề xuất với Chính phủ tiếp tục thực hiện chương trình MTQG về văn hoá theo giải pháp, hình thức phù hợp. Bổ sung tăng vốn đầu tư để Bảo tồn, tôn tạo các Di tích đã được xếp hạng đặc biệt là các di tích quốc gia, khu du lịch quốc gia và thực hiện hiệu quả Qui hoạch và Kế hoạch nâng cấp, xây mới các công trình văn hoá giai đoạn 2012 – 2020 ban hành theo Quyết định số: 88/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 và Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Hỗ trợ và ghi chỉ tiêu kế hoạch vốn hàng năm cho các dự án trọng điểm, đặc biệt đối với các chương trình, dự án, đề án trên vùng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn .

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

Nghiên cứu bổ sung, tăng biên chế để xếp sắp nhu cầu vị trí việc làm đảm bảo cho các hoạt động từng lĩnh vực thuộc ngành quản lý.

Nghiên cứu ban hành cơ chế đặc thù cho phát triển sản phẩm du lịch có tính cạnh tranh cao. Có giải pháp về vốn đối ứng của tỉnh đối với một số dự án trọng điểm đặc biệt là các dự án nằm trên vùng Công viên địa chất CNĐ Đồng Văn.

Bố trí ngân sách địa phương để tôn tạo, bảo vệ phát huy hiệu quả các di tích cấp tỉnh và xây dựng phát triển thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở theo kế hoạch thực hiện quy hoạch đã được duyệt.

Trên đây là kế hoạch phát triển sự nghiệp Văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Giang (*Kèm theo các biểu mẫu hướng dẫn tại văn bản số 2884/BVHTTDL-KHTC ngày 25/8/2014 của Bộ VHTTDL*).

Nơi nhận:

- Bộ VHTTDL;
- UBND tỉnh Hà Giang;
- Sở KHĐT;
- Sở Tài chính;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Ban giám đốc Sở;
- L-u VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Hoàng Văn Kiên